

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

**XE 1: C18_CDT01 + C18_TH01 + C18_KD01 + C18_XD01 +
C18_TK3DH + C18_TK4NT**

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	CD11802256	Cao Hữu Huy	16/10/2000	C18_CDT01	Cơ khí	
2	CD11801238	Trần Gia Huy	12/09/1997	C18_CDT01	Cơ khí	
3	CD11801110	Bùi Tấn Quý	09/04/2000	C18_CDT01	Cơ khí	
4	CD51509021	Nguyễn Minh Châu	23/03/1996	C18_TH01	Công nghệ Thông tin	
5	CD51802756	Tất Nghệ Cường	20/09/2000	C18_TH01	Công nghệ Thông tin	
6	CD51806147	Vương Tuấn Đạt	23/03/2000	C18_TH01	Công nghệ Thông tin	
7	CD51804216	Phạm Trung Hoàng	26/03/1999	C18_TH01	Công nghệ Thông tin	
8	CD51806355	Trần Minh Hòa	28/04/2000	C18_TH01	Công nghệ Thông tin	
9	CD51806394	Trần Huỳnh Tiến	08/12/2000	C18_TH01	Công nghệ Thông tin	
10	CD51806373	Trần Quang Khang	31/03/2000	C18_TH01	Công nghệ Thông tin	
11	CD51801001	Trương Duy Linh	27/04/2000	C18_TH01	Công nghệ Thông tin	
12	CD51806180	Trịnh Thông Long	20/07/2000	C18_TH01	Công nghệ Thông tin	
13	CD51800576	Tạ Phú Minh	20/12/2000	C18_TH01	Công nghệ Thông tin	
14	CD51806196	Trần Minh Nghĩa	07/04/2000	C18_TH01	Công nghệ Thông tin	
15	CD51806145	Nguyễn Thành Ngôn	18/01/2000	C18_TH01	Công nghệ Thông tin	
16	CD51803835	Nguyễn Minh Thiện	28/10/2000	C18_TH01	Công nghệ Thông tin	
17	CD51806422	Đào Ngọc Tiến	05/06/2000	C18_TH01	Công nghệ Thông tin	
18	CD51806203	Lê Thị Tú Xương	26/08/2000	C18_TH01	Công nghệ Thông tin	
19	CD71800727	Đông Vũ Anh	12/09/1999	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
20	CD71806526	Nguyễn Đức Duy	11/11/1997	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
21	CD71801195	Nguyễn Lưu Anh Duy	07/11/1999	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
22	CD71806506	Nguyễn Quốc Duy	30/12/2000	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
23	CD71804038	Hoàng Thị Anh Đào	25/04/2000	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
24	CD71802959	Trần Tấn Đạt	16/06/1999	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
25	CD71803594	Đình Thị Thu Hà	03/01/2000	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
26	CD71806334	Nguyễn Duy Hải	09/02/2000	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
27	CD71806186	Phạm Hoàng Hải	30/11/1999	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
28	CD71806155	Tiêu Vinh Hào	04/08/2000	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
29	CD71806264	Trịnh Huy Hoàng	04/05/1999	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
30	CD71806398	Trương Gia Huệ	13/06/2000	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
31	CD71806200	Lữ Phạm Minh Huy	26/10/2000	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
32	CD71804183	Phan Thanh Huy	26/04/2000	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
33	CD71800185	Hà Duy Mẫn	12/10/1999	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
34	CD71801072	Nguyễn Lê Kiều Nga	20/03/1999	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
35	CD71704620	Huỳnh Thị Thảo Nguyên	06/05/1999	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
36	CD71806345	Nguyễn Thị Nhớ	24/04/2000	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
37	CD71806487	Lê Đăng Ninh	08/08/1998	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
38	CD71800588	Lê Anh Phúc	29/01/1990	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
39	CD71800515	Trần Thị Mỹ Phụng	16/01/2000	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
40	CD71701227	Nguyễn La Phú Thành	31/05/1999	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
41	CD71800093	Nguyễn Trần Thanh Thảo	04/07/2000	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
42	CD71804229	Bùi Nguyễn Kim Toàn	01/11/2000	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	

43	CD71806222	Nguyễn Thùy Thanh	Trúc	25/01/2000	C18_KD01	Quản trị Kinh doanh	
44	CD81802402	Lương Tuấn	Huy	08/11/2000	C18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
45	CD91800896	Phạm Huỳnh Gia	Lâm	17/06/2000	C18_TK3DH	Design	
46	CD91806153	Lâm Kim	Châu	09/11/2000	C18_TK4NT	Design	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 2: KHÓA D14 + D15 + D16 + D17 + D18_TK4NT

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH11401509	Nguyễn Văn Tuấn	07/08/1995	D14_CDT01	Cơ khí	Học lại
2	DH11603038	Lê Văn Tín	22/03/1998	D16_CDT03	Cơ khí	Học lại
3	DH31400185	Lê Nguyễn Khánh Duy	26/01/1995	D14_DDT01	Điện - Điện tử	Học lại
4	DH41502347	Nguyễn Minh Huy	09/04/1997	D15_VT01	Điện - Điện tử	Học lại
5	DH51401258	Nguyễn Cao Hoàng Thiện	20/11/1996	D15_TH01	Công nghệ Thông tin	Học lại
6	DH51602358	Nguyễn Thiện Thạch	29/09/1998	D16_TH04	Công nghệ Thông tin	Học lại
7	DH51602702	Trương Hoàng Tùng	14/08/1997	D16_TH04	Công nghệ Thông tin	Học lại
8	DH51602345	Nguyễn Quang Triết	30/04/1998	D16_TH07	Công nghệ Thông tin	Học lại
9	DH51700009	Phan Hiếu Khang	05/11/1999	D17_TH03	Công nghệ Thông tin	Học lại
10	DH51701464	Mông Hà Trung Huyền	30/03/1999	D17_TH04	Công nghệ Thông tin	Học lại
11	DH51703397	Nguyễn Trung Hiếu	15/11/1999	D17_TH08	Công nghệ Thông tin	Học lại
12	DH51704496	Nguyễn Cao Uyên	22/06/1999	D17_TH09	Công nghệ Thông tin	Học lại
13	DH51705024	Nguyễn Phong Linh	10/10/1999	D17_TH10	Công nghệ Thông tin	Học lại
14	DH61701906	Phan Nguyễn Phương Giang	14/12/1999	D17_TP02	Công nghệ Thực phẩm	Học lại
15	DH71501758	Dương Chí Hiếu	11/02/1997	D15_TC02	Quản trị Kinh doanh	Học lại
16	DH71600797	Hứa Lập An	24/10/1996	D16_KD05	Quản trị Kinh doanh	Học lại
17	DH71601815	Dương Phương Ngọc	24/01/1998	D16_MAR02	Quản trị Kinh doanh	Học lại
18	DH71600071	Nguyễn Thành Luân	24/12/1998	D16_MAR03	Quản trị Kinh doanh	Học lại
19	DH71603010	Trần Huỳnh Nhân	21/02/1998	D16_MAR03	Quản trị Kinh doanh	Học lại
20	DH71701966	Lê Thị Mỹ Duyên	06/07/1999	D17_MAR02	Quản trị Kinh doanh	Học lại
21	DH71701409	Lâm Gia Mỹ	15/11/1999	D17_MAR02	Quản trị Kinh doanh	Học lại
22	DH71704372	Nguyễn Hoài Bảo Trinh	06/06/1999	D17_MAR04	Quản trị Kinh doanh	Học lại
23	DH71700805	Nguyễn Thanh Tuyền	20/04/1999	D17_MAR04	Quản trị Kinh doanh	Học lại
24	DH71704521	Nguyễn Thị Thúy Vi	04/03/1999	D17_MAR04	Quản trị Kinh doanh	Học lại
25	DH71702359	Võ Minh Năng	10/07/1997	D17_TC01	Quản trị Kinh doanh	Học lại
26	DH71704949	Tạ Quang Tiệp	02/09/1999	D17_TC01	Quản trị Kinh doanh	Học lại
27	DH81401122	Bùi Duy Tân	25/02/1996	D14_XD01	Kỹ thuật Công trình	Học lại
28	DH81702939	Võ Ngọc Hà	20/03/1999	D17_XD03	Kỹ thuật Công trình	Học lại
29	DH91400457	Nguyễn Xuân Hòa	03/03/1996	D15_MT1TD	Design	Học lại
30	DH91500562	Phạm Thị Kim Chi	03/03/1996	D15_MT2TT	Design	Học lại
31	DH91700390	Trần Thị Lan Vy	10/09/1999	D17_TK3DH	Design	Học lại
32	DH91800903	Nguyễn Trường An	24/10/2000	D18_TK4NT	Design	
33	DH91803466	Nguyễn Xuân Bảo	04/02/2000	D18_TK4NT	Design	
34	DH91803390	Nguyễn Thảo Duyên	10/09/2000	D18_TK4NT	Design	
35	DH91804529	Nguyễn Thành Đạt	25/01/2000	D18_TK4NT	Design	
36	DH91804575	Lưu Thanh Hân	10/10/2000	D18_TK4NT	Design	
37	DH91802748	Đào Thái Huy	25/07/2000	D18_TK4NT	Design	
38	DH91804757	Nguyễn Kim Huy	27/06/2000	D18_TK4NT	Design	
39	DH91703661	Đỗ Thành Long	25/08/1999	D18_TK4NT	Design	
40	DH91801667	Nguyễn Tổng Xuân Mãi	01/01/2000	D18_TK4NT	Design	
41	DH91802719	Nguyễn Huỳnh Nga	15/04/2000	D18_TK4NT	Design	
42	DH91801212	Nguyễn Thị Ngoan	27/11/1999	D18_TK4NT	Design	
43	DH91700341	Phạm Minh Ngọc	26/08/1999	D18_TK4NT	Design	

44	DH91800477	Nguyễn Thành	Tâm	06/04/2000	D18_TK4NT	Design	
45	DH91802524	Nguyễn Hoàng Minh	Tân	10/02/2000	D18_TK4NT	Design	
46	DH91805645	Phạm Hồ Phương	Thảo	12/09/2000	D18_TK4NT	Design	
47	DH91805959	Nguyễn Mạnh	Tùng	04/11/2000	D18_TK4NT	Design	

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 3: C15_KD01 + C16_XD01 + D18_XD02

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	CD71501434	Dương Hữu Trường	26/12/1997	C15_KD01	Quản trị Kinh doanh	Học lại
2	CD81604162	Trần Ninh Hoàng Phúc	14/02/1998	C16_XD01	Kỹ thuật Công trình	Học lại
3	DH81804245	Nguyễn Trường An	24/02/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
4	DH81804259	Đình Hoàng Hùng Anh	09/08/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
5	DH81803813	Ngô Hùng Anh	01/02/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
6	DH81803118	Phạm Tuấn Anh	09/06/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
7	DH81803845	Nguyễn Thanh Bích	14/04/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
8	DH81804315	Huỳnh Thanh Bình	05/03/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
9	DH81804360	Đỗ Quốc Chiến	06/04/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
10	DH81803388	Phan Hoàng Chiến	28/09/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
11	DH81806460	Hồ Tiến Cường	30/07/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
12	DH81804504	Nguyễn Hữu Đình	14/03/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
13	DH81804488	Nguyễn Ngọc Đức	30/09/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
14	DH81803678	Trương Minh Hải	23/11/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
15	DH81803549	Nguyễn Ngọc Mỹ	30/10/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
16	DH81803939	Đoàn Nhựt Nam	09/09/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
17	DH81803847	Nguyễn Võ Phước Nam	07/02/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
18	DH81801427	Phan Thị Quỳnh Ngân	12/04/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
19	DH81805187	Võ Tiến Nghĩa	12/06/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
20	DH81803073	Từ Thanh Nhật	25/06/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
21	DH81802079	Đình Thị Tuyết Nhi	14/04/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
22	DH81802901	Lê Thành Phát	31/01/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
23	DH81805314	Lê Trường Phát	16/11/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
24	DH81803141	Võ Kim Phát	21/10/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
25	DH81805339	Nguyễn Thanh Phong	23/01/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
26	DH81802027	Võ Văn Phúc	06/05/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
27	DH81803023	Trần Đình Phước	05/05/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
28	DH81803629	Danh Rào	18/06/1996	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
29	DH81803952	Ngô Thái San	14/05/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
30	DH81805483	Nguyễn Quang Sến	11/02/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
31	DH81803891	Trần Lê Đình Thanh	19/05/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
32	DH81805562	Phạm Ngọc Thành	04/02/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
33	DH81803202	Nguyễn Thành Thắng	25/10/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
34	DH81805627	Phạm Văn Thịnh	11/07/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
35	DH81805673	Huỳnh Văn Thuận	29/12/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
36	DH81805676	Nguyễn Hoài Thuận	04/07/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
37	DH81805721	Hồ Thị Thu Thủy	14/07/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
38	DH81805743	Hà Nhật Tiến	25/08/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
39	DH81804179	Nguyễn Hữu Trí	20/10/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
40	DH81803200	Lê Đan Trình	06/11/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
41	DH81806459	Trương Đắc Trường	20/11/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
42	DH81803790	Trần Doãn Tú	04/06/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
43	DH81802963	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	04/02/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	

44	DH81805494	Trần Văn	Tỷ	17/07/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
45	DH81803600	Hà Trí	Văn	29/11/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
46	DH81806000	Lê Nguyễn Phương	Vỹ	21/01/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	
47	DH81803881	Nguyễn Hồng	Vỹ	20/06/2000	D18_XD02	Kỹ thuật Công trình	

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 4: C18_DDT01 + D18_QT01

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	CD31806161	Đặng Thanh	Bảo	17/04/2000	C18_DDT01	Điện - Điện tử	
2	CD31803381	Nguyễn Thành	Duyên	20/02/2000	C18_DDT01	Điện - Điện tử	
3	CD31801461	Nguyễn Văn Minh	Thuận	29/10/2000	C18_DDT01	Điện - Điện tử	
4	CD31804031	Phạm Quang	Tường	06/08/2000	C18_DDT01	Điện - Điện tử	
5	DH71800213	Lưu Gia	Ân	24/10/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
6	DH71800157	Hồ Minh	Châu	01/01/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
7	DH71800902	Huỳnh Thị Hồng	Diệu	04/01/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
8	DH71801015	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	09/07/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
9	DH71500614	Nguyễn Vũ	Hoàng	08/11/1996	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
10	DH71602888	Hồ	Học	07/11/1998	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
11	DH71800042	Võ Thanh	Huy	22/09/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
12	DH71800758	Nguyễn Lê Thúy	Huỳnh	06/11/1999	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
13	DH71802872	Nguyễn Tuấn	Khải	27/11/1998	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
14	DH71801224	Lê Trường	Khoa	18/11/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
15	DH71800024	Nguyễn Tuấn	Kiệt	23/05/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
16	DH71800458	Lâm Hoàng Mỹ	Kim	04/07/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
17	DH71800047	Vương Thúy	Mẫn	25/02/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
18	DH71802160	Nguyễn Thị Trà	My	10/10/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
19	DH71800180	Phạm Thoại	Mỹ	21/03/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
20	DH71800811	Trần Nguyễn Hoài	Nam	17/03/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
21	DH71801463	Trần Thị Minh	Ngân	08/01/1998	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
22	DH71709025	Đào Minh	Ngọc	29/07/1998	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
23	DH71800300	Nguyễn Tiến	Nguyên	07/06/1999	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
24	DH71802723	Võ Thị Huỳnh	Nhi	09/02/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
25	DH71801359	Đặng Duy	Phong	25/05/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
26	DH71801340	Phan Đình	Phú	16/09/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
27	DH71800225	Lam Hoàng Yến	Phượng	18/07/1999	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
28	DH71800391	Dương Bảo	Thành	26/05/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
29	DH71801252	Mai Phương	Thảo	01/11/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
30	DH71802146	Nguyễn Vũ Đức	Thịnh	13/09/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
31	DH71800370	Phạm Nguyễn Đan	Thịnh	24/08/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
32	DH71800445	Phạm Hoàng Kim	Thoa	21/01/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
33	DH71800797	Võ Ngọc	Thuận	15/02/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
34	DH71801399	Nguyễn Dương Thanh	Thùy	26/05/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
35	DH71801277	Trần Kim	Tiền	17/09/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
36	DH71600554	Lê Phương	Toàn	18/04/1998	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
37	DH71800412	Trần Ngọc Thùy	Trang	16/11/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
38	DH71802733	Trần Nguyệt	Trinh	07/04/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
39	DH71800716	Vương Hà Minh	Trung	13/09/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
40	DH71800901	Lê Thị Thanh	Tuyền	04/10/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
41	DH71704485	Huỳnh Cát	Tường	12/09/1999	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
42	DH71800573	Trương Tố Thùy	Vân	19/03/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
43	DH71801376	Quách Tấn	Viễn	21/11/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	

44	DH71801369	Nguyễn Trường Vũ	04/07/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
45	DH71800443	Nguyễn Thị Thúy Vy	07/02/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
46	DH71800016	Phạm Võ Thị Tường Vy	23/08/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	
47	DH71800212	Huỳnh Kim Yến	24/01/2000	D18_QT01	Quản trị Kinh doanh	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 5: D18_CDT01 + D18_CDT02

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH11802339	Nguyễn Hoài Ân	21/08/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
2	DH11802082	Nguyễn Văn Cảnh	03/02/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
3	DH11801931	Nguyễn Quang Duy	20/05/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
4	DH11800398	Nguyễn Phùng Trọng Đức	07/03/1999	D18_CDT01	Cơ khí	
5	DH11801012	Đông Xuân Hào	14/10/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
6	DH11802398	Lê Ngọc Hậu	06/12/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
7	DH11800832	Đặng Trọng Hiệp	02/02/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
8	DH11802083	Lê Huy Hoàng	29/10/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
9	DH11800831	Lê Quốc Huy	22/12/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
10	DH11801086	Nguyễn Tấn Hưng	15/02/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
11	DH11801000	Bùi Nguyễn Trọng Khanh	31/07/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
12	DH11800297	Lê Đình Khôi	21/09/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
13	DH11800352	Hoàng Ngọc Linh	22/03/1999	D18_CDT01	Cơ khí	
14	DH11801403	Dương Phạm Hoàng Long	07/09/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
15	DH11801210	Trương Quang Lợi	20/10/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
16	DH11801025	Hồng Cẩm Nguyên	07/11/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
17	DH11801615	Lê Thanh Nhân	24/02/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
18	DH11801330	Nguyễn Thanh Phong	04/12/1999	D18_CDT01	Cơ khí	
19	DH11800868	Nguyễn Thanh Phương	28/09/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
20	DH11801178	Đỗ Tấn Sang	02/11/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
21	DH11701439	Sử Thanh Tín	01/05/1999	D18_CDT01	Cơ khí	
22	DH11801059	Trần Nhã Trúc	04/04/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
23	DH11806427	Nguyễn Thành Tuấn	02/07/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
24	DH11805940	Dương Minh Tuấn	16/02/2000	D18_CDT01	Cơ khí	
25	DH11803192	Nguyễn Thanh Cao	14/10/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
26	DH11802851	Phạm Kỳ Chân	06/11/1999	D18_CDT02	Cơ khí	
27	DH11804388	Khương Khánh Điện	28/12/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
28	DH11806484	Ngô Chí Dũng	08/09/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
29	DH11801098	Đỗ Nguyễn Duy	26/03/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
30	DH11803495	Võ Lê Trung Dương	17/10/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
31	DH11800935	Cao Mạnh Đức	20/10/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
32	DH11800910	Trần Hoàng Gia	26/04/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
33	DH11806468	Nguyễn Vũ Trường Giang	04/04/1991	D18_CDT02	Cơ khí	
34	DH11804630	Nguyễn Thái Hiếu	09/07/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
35	DH11804767	Phùng Đăng Huy	06/11/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
36	DH11803049	Nguyễn Nhật Khang	16/04/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
37	DH11804180	Ngô Văn Linh	04/10/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
38	DH11803583	Nguyễn Thành Long	07/02/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
39	DH11801223	Lê Công Minh	22/05/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
40	DH11803187	Trần Lâm Quyền	19/09/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
41	DH11803671	Đặng Minh Tâm	17/04/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
42	DH11802558	Hoàng Kim Nhật Tân	01/10/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
43	DH11805616	Vũ Đức Thắng	13/11/2000	D18_CDT02	Cơ khí	

44	DH11802535	Nguyễn Quang	Thư	26/06/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
45	DH11801860	Lê Văn	Toàn	26/03/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
46	DH11803644	Lê Minh	Trường	10/12/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
47	DH11803215	Hồ Anh	Tú	25/01/2000	D18_CDT02	Cơ khí	
48	DH11801580	Lê Phạm Hoàng	Vĩ	11/08/2000	D18_CDT02	Cơ khí	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 6: D18_CDT03 + D18_CDT04

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH11804342	Trần Toàn Bảo	27/11/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
2	DH11804414	Đình Nguyễn Khương Duy	13/10/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
3	DH11804570	Trần Tú Hào	15/10/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
4	DH11804682	Lưu Lập Hòa	21/07/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
5	DH11804692	Dương Gia Hoàng	11/07/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
6	DH11804742	Bùi Quang Huy	25/01/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
7	DH11804861	Châu Tú Khải	26/06/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
8	DH11803810	Nguyễn Duy Khang	15/06/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
9	DH11804837	Phạm An Khang	07/03/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
10	DH11804983	Nguyễn Khánh Linh	22/06/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
11	DH11805014	Huỳnh Thành Long	07/03/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
12	DH11804159	Văn Quang Bảo Long	17/09/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
13	DH11805306	Châu Mạnh Phát	03/03/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
14	DH11805340	Nguyễn Thanh Phong	29/10/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
15	DH11805516	Võ Minh Tâm	02/07/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
16	DH11800985	Phạm Hoàng Tấn	25/07/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
17	DH11805565	Tô Đức Thành	01/10/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
18	DH11805749	Nguyễn Hoàng Tiến	26/11/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
19	DH11805745	Nguyễn Trương Trường Tiến	14/04/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
20	DH11803898	Trần Quốc Toàn	11/08/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
21	DH11805920	Trần Minh Trường	10/06/1999	D18_CDT03	Cơ khí	
22	DH11806028	Hoắc Thế Vinh	12/01/2000	D18_CDT03	Cơ khí	
23	DH11804522	Lê Quốc Đạt	27/06/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
24	DH11803034	Phan Nhật Đăng	26/07/1998	D18_CDT04	Cơ khí	
25	DH11804491	Phan Anh Đức	29/12/1997	D18_CDT04	Cơ khí	
26	DH11804709	Lâm Trung Hậu	13/02/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
27	DH11800961	Hồ Trung Hiếu	15/08/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
28	DH11802914	Nguyễn Hữu Quang Huy	19/11/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
29	DH11804824	Dương Gia Khang	11/05/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
30	DH11804940	Trần Thanh Lâm	17/05/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
31	DH11800578	Lưu Thiên Long	16/06/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
32	DH11805048	Võ Hoàng Long	13/03/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
33	DH11801976	Trương Hoài Nam	09/06/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
34	DH11802469	Trần Văn Nhất	06/11/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
35	DH11805448	Nguyễn Ngọc Quỳnh	10/03/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
36	DH11800036	Hà Kiến Minh Tân	29/08/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
37	DH11803967	Lê Giang Thành	02/09/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
38	DH11805525	Trần Phú Thọ	10/08/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
39	DH11801541	Võ Ngọc Gia Thoại	12/12/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
40	DH11806290	Lương Tiến Thông	07/11/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
41	DH11805781	Nguyễn Hoàng Phước Toàn	30/04/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
42	DH11805789	Trương Quốc Toàn	10/05/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
43	DH11800033	Hà Văn Trung	07/02/2000	D18_CDT04	Cơ khí	

44	DH11802868	Trương Nhật	Trường	07/12/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
45	DH11804035	Nguyễn Minh	Tuấn	04/02/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
46	DH11806041	Tất Gia	Vinh	26/09/2000	D18_CDT04	Cơ khí	
47	DH11806002	Trần Huỳnh Thiện	Vỹ	21/11/2000	D18_CDT04	Cơ khí	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 7: D18_DDT01 + D18_TH09

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH31801466	Nguyễn Quốc Bảo	26/06/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
2	DH31801681	Đặng Văn Cường	07/03/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
3	DH31801460	Nguyễn Văn Minh Duy	29/10/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
4	DH31803207	Nguyễn Duy Đạo	12/05/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
5	DH31800806	Lê Tấn Đạt	19/08/1999	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
6	DH31801543	Phạm Chí Hiếu	09/07/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
7	DH31801353	Đặng Đức Huy	03/01/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
8	DH31801490	Phạm Hoàng Hưng	08/11/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
9	DH31800732	Tạ Vũ Khoa	20/11/1997	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
10	DH31800664	Đinh Lê Anh Khôi	06/06/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
11	DH31801226	Phạm Thanh Liêm	10/08/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
12	DH31801043	Trần Phước Long	28/10/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
13	DH31802903	Đoàn Phúc Lộc	22/12/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
14	DH31801102	Trịnh Vũ Luân	15/10/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
15	DH31801390	Điền Quốc Lương	04/05/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
16	DH31801871	Nguyễn Trọng Nhân	01/11/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
17	DH31700008	Phạm Hồng Quân	03/01/1997	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
18	DH31802918	Nguyễn Trần Bảo Quốc	17/01/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
19	DH31800929	Nguyễn Nhân Sang	13/09/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
20	DH31800543	Phạm Hữu Tài	12/04/1999	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
21	DH31801596	Võ Văn Thiên	18/01/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
22	DH31802392	Đặng Hoàng Thuận	22/09/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
23	DH31802833	Đàm Cảnh Toàn	24/08/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
24	DH31800893	Bùi Huỳnh Trí	03/11/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
25	DH31802601	Nguyễn Quang Vinh	03/03/2000	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
26	DH31800930	Nguyễn Tuấn Vũ	13/09/1999	D18_DDT01	Điện - Điện tử	
27	DH51803327	Vũ Công Tuấn Anh	02/02/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
28	DH51802913	Trương Nguyễn Minh Ân	05/08/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
29	DH51803255	Hồ Hữu Chí	20/04/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
30	DH51803079	Nguyễn Huỳnh Khánh Duy	14/03/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
31	DH51806426	Hoàng Ngọc Hà	05/12/1999	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
32	DH51802987	Lâm Hồng Hải	19/11/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
33	DH51800686	Nguyễn Anh Hoàng	07/09/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
34	DH51802904	Nguyễn Hữu Hoàng	19/12/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
35	DH51803595	Phạm Lê Hưng	29/05/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
36	DH51803625	Trần Chí Lâm	26/08/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
37	DH51803178	Trần Quang Long	21/09/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
38	DH51803598	Lê Văn Hùng Minh	02/01/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
39	DH51803156	Nguyễn Công Hải Nam	17/08/1999	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
40	DH51803612	Vũ Tuấn Nghĩa	24/12/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
41	DH51803070	Nguyễn Đỗ Minh Nhất	06/05/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
42	DH51803559	Lê Nguyễn Tất Thắng	30/08/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
43	DH51803550	Lê Phước Thịnh	11/04/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	

44	DH51803058	Phan Thành	Trí	17/01/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
45	DH51803440	Lê Duy	Tuyên	20/04/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	
46	DH51803477	Đỗ Như	Việt	05/06/2000	D18_TH09	Công nghệ Thông tin	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 8: D18_DDT02 + D18_QT11

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH31804236	Huỳnh Vỹ An	26/02/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
2	DH31804318	Nguyễn Quốc Bình	27/05/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
3	DH31803971	Nguyễn Trường Giang	14/03/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
4	DH31804554	Lưu Bá Giàu	12/07/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
5	DH31804729	Nguyễn Văn Hoàng Hùng	08/12/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
6	DH31804790	Đỗ Thế Hưng	09/07/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
7	DH31804871	Dương Tấn Khoa	11/07/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
8	DH31804912	Mã Anh Kiệt	07/11/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
9	DH31803857	Nguyễn Hữu Nghĩa	01/01/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
10	DH31805170	Thái Bảo Ngọc	12/10/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
11	DH31805529	Lữ Huỳnh Thái	07/01/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
12	DH31805607	Nguyễn Công Thắng	04/10/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
13	DH31803530	Huỳnh Ngọc Thiện	06/04/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
14	DH31805658	Nguyễn Minh Thông	01/01/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
15	DH31804011	Nguyễn Hòa Thuận	10/03/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
16	DH31805905	Ngô Quang Trường	13/07/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
17	DH31805943	Hồ Hoàng Tuấn	10/12/2000	D18_DDT02	Điện - Điện tử	
18	DH71803631	Phú Thị Thúy Duy	04/07/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
19	DH71803844	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10/01/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
20	DH71804444	Vũ Thị Hồng Duyên	13/04/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
21	DH71803717	Nguyễn Thị Bích Hằng	12/02/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
22	DH71803900	Lê Công Hậu	05/10/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
23	DH71803928	Thân Trọng Hiếu	17/09/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
24	DH71800099	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	15/02/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
25	DH71804930	Phan Thị Nhật Lan	23/09/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
26	DH71801047	Nguyễn Bích Liên	20/12/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
27	DH71804091	Nguyễn Yến Linh	06/08/1999	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
28	DH71804028	Nguyễn Thị Thùy Loan	21/12/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
29	DH71806520	Phan Thành Luân	24/10/1999	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
30	DH71805148	Nguyễn Thị Kim Ngân	21/02/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
31	DH71804109	Nguyễn Thị Thanh Ngân	17/03/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
32	DH71803855	Quảng Trọng Nguyễn	01/05/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
33	DH71805210	Lê Minh Nhân	08/11/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
34	DH71803701	Nguyễn Thị Kim Nhi	25/07/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
35	DH71804093	Nông Vĩnh Phong	22/10/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
36	DH71803613	Mao Thực Quân	04/07/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
37	DH71800649	Trịnh Tấn Sang	25/07/1999	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
38	DH71803700	Đoàn Ngọc Thương	13/04/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
39	DH71803639	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	16/07/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
40	DH71803899	Trần Anh Tín	23/12/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
41	DH71803617	Thái Ngọc Minh Trâm	29/03/1999	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
42	DH71806480	Trương Huỳnh Anh Tuấn	17/12/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
43	DH71806492	Trần Thị Thu Uyên	07/12/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	

44	DH71804106	Nguyễn Đỗ Quốc	Việt	29/12/1999	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	
45	DH71803634	Dương Hoàng Thanh	Vy	22/11/2000	D18_QT11	Quản trị Kinh doanh	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 9: D18_DDT03 + D18_TH04 + D18_TK2TT

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH31804416	Huỳnh Thanh Duy	09/06/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
2	DH31803358	Lê Phúc Đạt	06/10/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
3	DH31804569	Trần Mậu Hào	23/07/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
4	DH31800177	Nguyễn Bá Hùng	11/03/1999	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
5	DH31803883	Trần Quốc Hùng	11/03/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
6	DH31800492	Nguyễn Lê Quốc Khánh	02/09/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
7	DH31804915	Nguyễn Tuấn Kiệt	20/09/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
8	DH31803083	Đỗ Thành Lĩnh	14/06/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
9	DH31805401	Nguyễn Quang Phương	13/09/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
10	DH31805561	Nguyễn Sanh Thành	06/08/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
11	DH31803995	Phạm Xuân Thắng	24/08/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
12	DH31800863	Cam Bảo Thịnh	09/11/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
13	DH31803487	Nguyễn Trí Thông	01/01/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
14	DH31802858	Nguyễn Việt Toàn	07/11/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
15	DH31802452	Trần Thanh Trí	01/01/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
16	DH31805982	Tô Sơn Trường	05/02/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
17	DH31802215	Nguyễn Cao Trường Vũ	15/09/2000	D18_DDT03	Điện - Điện tử	
18	DH51801111	Trần Thanh Ân	20/11/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
19	DH51800555	Nguyễn Anh Huy Bảo	21/04/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
20	DH51802808	Hồ Hoàng Dung	23/10/1999	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
21	DH51801456	Lê Anh Hào	11/06/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
22	DH51800124	Nguyễn Trần Tuấn Huy	07/11/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
23	DH51800744	Tô Quốc Huy	27/08/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
24	DH51800131	Ngô Đình Khang	22/10/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
25	DH51800165	Nguyễn Trần Tuấn Khôi	17/09/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
26	DH51801502	Lê Triệu Luân	12/07/1999	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
27	DH51800994	Đình Hoàng Minh Mẫn	26/11/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
28	DH51800992	Hoàng Trung Nam	11/08/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
29	DH51805130	Phạm Hoàng Nam	17/05/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
30	DH51801444	Đào Nguyễn Hồng Nhung	11/10/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
31	DH51802624	Huỳnh Thanh Phát	03/05/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
32	DH51801425	Tạ Bình Quân	09/11/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
33	DH51800753	Nguyễn Nhựt Tân	15/05/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
34	DH51801260	Nguyễn Anh Thư	16/06/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
35	DH51800850	Nguyễn Thanh Toàn	05/02/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
36	DH51801108	Nguyễn Xuân Toàn	26/03/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
37	DH51800380	Bùi Thanh Trọng	14/06/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
38	DH51802538	Võ Công Trường	26/02/1999	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
39	DH51801048	Lê Đức Quang Vinh	11/04/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
40	DH51803715	Nguyễn Thái Vỹ	06/01/2000	D18_TH04	Công nghệ Thông tin	
41	DH91801091	Lưu Thị Lý	04/11/2000	D18_TK2TT	Design	
42	DH91803834	Hà Kiều Oanh	11/11/2000	D18_TK2TT	Design	
43	DH91800490	Đỗ Thị Mỹ Phương	22/08/2000	D18_TK2TT	Design	

44	DH91800134	Lê Thị	Thìn	05/09/2000	D18_TK2TT	Design	
45	DH91800919	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	10/03/2000	D18_TK2TT	Design	

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 10: D18_VT01 + D18_QT10

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH41802675	Võ Minh Anh	03/04/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
2	DH41800660	Trần Tuấn Cảnh	02/02/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
3	DH41803809	K' Trương Ngọc Duy	26/11/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
4	DH41806471	Lê Vũ Duy	26/03/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
5	DH41806408	Huỳnh Minh Đạo	20/09/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
6	DH41802713	Lưu Minh Đức	02/11/1999	D18_VT01	Điện - Điện tử	
7	DH41803892	Phạm Lê Minh Hùng	25/10/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
8	DH41804820	Trần Huỳnh Tâm Kha	17/04/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
9	DH41800052	Trần Minh Khải	25/03/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
10	DH41801116	Huỳnh Minh Khánh	28/09/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
11	DH41805083	Phan Trần Nhật Minh	31/12/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
12	DH41805118	Đỗ Hoàng Nam	31/07/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
13	DH41803094	Nguyễn Văn Nhí	14/01/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
14	DH41805371	Phạm Hoàng Phúc	02/04/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
15	DH41803080	Huỳnh Chí Quyền	07/11/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
16	DH41805489	Nguyễn Tấn Sơn	02/09/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
17	DH41802532	Trương Thế Sơn	01/12/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
18	DH41804173	Nguyễn Hưng Thịnh	02/01/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
19	DH41805674	Nguyễn Gia Thuận	23/01/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
20	DH41803169	Phan Văn Toán	20/12/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
21	DH41805892	Hoàng Phúc Trung	17/07/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
22	DH41801483	Trần Anh Trường	20/11/1999	D18_VT01	Điện - Điện tử	
23	DH41802364	Lê Văn Vinh	14/10/1999	D18_VT01	Điện - Điện tử	
24	DH41802291	Nguyễn Đức Vũ	01/01/2000	D18_VT01	Điện - Điện tử	
25	DH71803270	Phạm Thanh Duy	13/10/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
26	DH71804217	Lê Thị Hồng Đào	10/07/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
27	DH71803420	Huỳnh Quốc Đạt	09/11/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
28	DH71803556	Thân Thị Ngọc Lan	20/02/1999	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
29	DH71803619	Nguyễn Quang Long	24/06/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
30	DH71800448	Hồ Trần Mỹ Lộc	03/05/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
31	DH71803222	Huỳnh Kim Ngọc	28/02/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
32	DH71803663	Nguyễn Thị Thúy Nhi	10/03/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
33	DH71803547	Thương Văn Phát	06/04/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
34	DH71803047	Trần Minh Hoàng Phụng	14/10/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
35	DH71803555	Nguyễn Thanh Quan	28/06/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
36	DH71803333	Dương Nữ Thánh Thiên	20/08/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
37	DH71803483	Phạm Thị Thanh Thúy	19/12/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
38	DH71805697	Dương Thị Anh Thư	21/04/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
39	DH71803335	Đặng Thị Minh Thư	29/01/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
40	DH71803232	Lâm Anh Toàn	31/01/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
41	DH71802840	Nguyễn Thị Minh Trang	04/09/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
42	DH71803402	Trần Minh Uyên Trang	30/06/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
43	DH71803683	Võ Thị Thu Trang	16/04/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	

44	DH71806464	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	15/03/1998	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	
45	DH71802480	Lê Thị Phương	Yến	20/10/2000	D18_QT10	Quản trị Kinh doanh	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 11: D18_TH01 + D18_TH13

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH51801379	Ngô Minh Đạt	23/04/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
2	DH51800688	Lê Trần Đức	16/11/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
3	DH51800367	Phan Châu Đức	18/11/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
4	DH51800827	Dương Trường Giang	23/02/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
5	DH51800439	Nguyễn Văn Hậu	01/10/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
6	DH51800369	Trần Kim Hoàng	11/05/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
7	DH51800023	Trương Thái Thiện	11/08/1999	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
8	DH51801515	Nguyễn Chí Hùng	17/01/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
9	DH51700233	Bùi Quốc Huy	14/10/1999	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
10	DH51701216	Ngô Hoàng Huy	01/11/1999	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
11	DH51800692	Nguyễn Dương Anh Huy	31/12/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
12	DH51800191	Nguyễn Nhật Huy	13/12/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
13	DH51800049	Đỗ Văn Gia Huyền	04/04/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
14	DH51800663	Nguyễn Hoàn Kha	20/11/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
15	DH51800321	Nguyễn Anh Khoa	04/09/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
16	DH51802091	Bùi Phạm Phú Lâm	19/11/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
17	DH51800556	Đỗ Huy Long	07/07/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
18	DH51800769	Nguyễn Thanh Long	18/08/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
19	DH51800622	Nguyễn Huỳnh Lạt Minh	03/02/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
20	DH51800070	Nguyễn Nhựt Nam	17/02/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
21	DH51808001	Thái Tú Nghi	13/12/1997	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
22	DH51800925	Nguyễn Hiếu Nghĩa	22/02/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
23	DH51802473	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	06/08/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
24	DH51800687	Nguyễn Thiên Phú	22/05/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
25	DH51800699	Phạm Hữu Phước	03/05/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
26	DH51700384	Nguyễn Minh Quang	20/08/1999	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
27	DH51800211	Võ Hoàng Thắng	28/11/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
28	DH51802009	Phạm Anh Thi	29/08/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
29	DH51800586	Lê Nguyễn ánh Tiên	03/10/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
30	DH51801021	Thiều Văn Vũ Tín	13/11/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
31	DH51800877	Nguyễn Quốc Vương	17/04/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
32	DH51800612	Nguyễn Thảo Vy	08/02/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
33	DH51800203	Dương Hoàng Xuân	19/05/2000	D18_TH01	Công nghệ Thông tin	
34	DH51802129	Dương Minh Danh	23/01/2000	D18_TH13	Công nghệ Thông tin	
35	DH51801746	Võ Viễn Duy	26/10/2000	D18_TH13	Công nghệ Thông tin	
36	DH51804542	Trần Hí Đường	18/12/2000	D18_TH13	Công nghệ Thông tin	
37	DH51801362	Phạm Phúc Hậu	10/07/2000	D18_TH13	Công nghệ Thông tin	
38	DH51800027	Lê Đình Huy	13/05/2000	D18_TH13	Công nghệ Thông tin	
39	DH51802058	Võ Đức An Khang	01/01/2000	D18_TH13	Công nghệ Thông tin	
40	DH51800766	Phạm Tiến Long	01/08/2000	D18_TH13	Công nghệ Thông tin	
41	DH51801584	Võ Phương Nam	22/08/2000	D18_TH13	Công nghệ Thông tin	
42	DH51805316	Nguyễn Tấn Phát	11/03/2000	D18_TH13	Công nghệ Thông tin	
43	DH51802512	Lê Anh Phi	12/03/2000	D18_TH13	Công nghệ Thông tin	

44	DH51800736	Đặng Kiến	Phong	05/11/2000	D18_TH13	Công nghệ Thông tin	
45	DH51801039	Võ Văn	Thiện	08/10/2000	D18_TH13	Công nghệ Thông tin	
46	DH51801182	Trần Quốc	Trọng	03/06/2000	D18_TH13	Công nghệ Thông tin	
47	DH51800143	Nguyễn Thị Khánh	Vy	22/11/2000	D18_TH13	Công nghệ Thông tin	
48	DH51806100	Trần Khánh	Vy	03/08/2000	D18_TH13	Công nghệ Thông tin	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 12: D18_TH02 + D18_TH07

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH51800043	Phan Hoàng	Dũng	18/03/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
2	DH51801978	Cao Nhật	Duy	30/03/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
3	DH51802448	Hoàng Quốc	Đạt	07/11/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
4	DH51802443	Phạm Tấn	Đạt	05/06/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
5	DH51800991	Nguyễn Long	Đức	19/08/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
6	DH51801606	Bùi Quốc	Huy	09/01/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
7	DH51802262	Nguyễn Tấn	Huy	13/07/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
8	DH51801417	Nguyễn Thanh	Huy	20/07/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
9	DH51800013	Mai Chí	Khôi	09/05/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
10	DH51800895	Phạm Đức	Long	17/09/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
11	DH51802640	Lê Đình	Mẫn	24/11/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
12	DH51801342	Phan Lê Hữu	Nhân	17/03/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
13	DH51800998	Hồ Đăng	Quang	15/03/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
14	DH51800835	Đông Đình	Quân	02/07/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
15	DH51801707	Nguyễn Quang	Thông	16/10/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
16	DH51802374	Huỳnh Tấn	Tiến	27/03/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
17	DH51800094	Lê Nhật	Tiến	07/12/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
18	DH51802544	Lê Hoàng Trọng	Tín	18/07/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
19	DH51800079	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	27/04/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
20	DH51802391	Ngô Xuân	Trúc	11/11/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
21	DH51800041	Trần Văn	Trường	31/10/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
22	DH51802799	Võ Thanh	Tùng	15/06/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
23	DH51800705	Chiu Thùy	Tỷ	14/11/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
24	DH51801674	Trần Quốc	Vương	01/01/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
25	DH51800004	Trần Phú	Yên	10/02/2000	D18_TH02	Công nghệ Thông tin	
26	DH51803124	Ngô Gia	Bảo	20/08/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
27	DH51803108	Lê Tấn	Đạt	17/10/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
28	DH51802337	Lê Trần Trung	Hậu	02/09/1999	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
29	DH51800144	Hoàng Trung	Hiếu	30/09/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
30	DH51802290	Nguyễn Kim	Hiếu	10/02/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
31	DH51803312	Trần Minh	Hiếu	16/06/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
32	DH51803164	Nguyễn Quang	Huy	20/05/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
33	DH51800224	Trần Đường	Huy	26/03/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
34	DH51802975	Thái Trương Đăng	Khoa	18/08/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
35	DH51802511	Trần Xuân	Nhơn	03/05/1996	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
36	DH51802827	Chương Thiệu	Phong	02/06/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
37	DH51802893	Huỳnh Tấn	Phú	23/03/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
38	DH51802294	Phạm Phú	Tài	05/07/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
39	DH51800085	Nguyễn Tăng	Thảo	18/09/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
40	DH51801881	Nguyễn Lê Trường	Thiện	24/11/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
41	DH51802563	Trần Nguyễn Thăng	Tiếp	06/11/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
42	DH51802629	Cao Dương	Trần	30/08/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
43	DH51802933	Trần Ngọc	Trung	22/03/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	

44	DH51803239	Phạm Nguyễn Anh	Trường	03/12/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
45	DH51802981	Lê Minh	Tú	01/07/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
46	DH51802541	Nguyễn Hữu	Vinh	03/10/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	
47	DH51800223	Nguyễn Thiên	Vinh	01/12/2000	D18_TH07	Công nghệ Thông tin	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 13: D18_TH03 + D18_TH14

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH51802504	Dương Nhật Anh	09/08/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
2	DH51801144	Lê Duy Anh	29/03/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
3	DH51800963	Nguyễn Võ Đức Anh	19/10/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
4	DH51802099	Trần Nhật Bản	15/12/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
5	DH51800512	Nguyễn Hoàng Chương	24/07/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
6	DH51800394	Nguyễn Ngọc Duy	19/05/1998	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
7	DH51802382	Bùi Tấn Đạt	15/02/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
8	DH51802381	Phạm Thanh Đức	18/02/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
9	DH51801984	Lê Hồng Chí Hiền	10/07/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
10	DH51801726	Lê Văn Hiếu	02/11/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
11	DH51800859	Hàng Ngọc Hưng	22/10/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
12	DH51800671	Đặng Phúc Hữu	26/12/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
13	DH51801635	Nguyễn Gia Khánh	12/06/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
14	DH51801192	Nguyễn Phạm Công Minh	03/07/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
15	DH51800621	Trần Quốc Minh	09/07/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
16	DH51800909	Ngô Gia Phương	17/11/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
17	DH51800658	Lê Ngọc Sang	07/09/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
18	DH51800965	Nguyễn Xuân Thanh Sang	28/08/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
19	DH51800497	Nguyễn Trần Việt Thắng	04/07/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
20	DH51801471	Lê Cường Thịnh	05/01/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
21	DH51802012	Lê Thái Thông	03/07/1999	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
22	DH51800964	Nguyễn Đoàn Gia Thuận	22/10/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
23	DH51800220	Nguyễn Tấn Tin	24/04/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
24	DH51801268	Nguyễn Hoàng Tín	03/02/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
25	DH51800372	Huỳnh Quốc Tuấn	29/03/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
26	DH51801671	Đỗ Lê Đắc Ý	29/06/2000	D18_TH03	Công nghệ Thông tin	
27	DH51804380	Ngô Anh Cương	21/08/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
28	DH51801151	Nguyễn Chí Đăng Duy	31/05/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
29	DH51804511	Huỳnh Trung Đông	28/11/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
30	DH51804681	Huỳnh Vũ Hòa	17/05/1997	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
31	DH51801405	Tăng Quang Huy	20/10/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
32	DH51805023	Nguyễn Hoàng Long	30/12/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
33	DH51804947	Nguyễn Tấn Lộc	03/12/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
34	DH51805131	Tân Bình Nam	26/12/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
35	DH51800548	Lê Thị Kim Ngân	13/06/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
36	DH51805351	Phạm Minh Phú	09/11/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
37	DH51802384	Nguyễn Châu Toàn Quốc	03/08/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
38	DH51805469	Trần Đình Ri	02/02/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
39	DH51803189	Nguyễn Văn Thành	18/05/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
40	DH51805597	Lai Đặng Hồng Thiện	24/06/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
41	DH51805715	Ngô Thùy Thương	17/02/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
42	DH51805764	Nguyễn Đăng Tín	02/01/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
43	DH51803372	Lê Thanh Toàn	20/04/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	

44	DH51803757	Hoàng Thanh	Tuấn	29/05/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
45	DH51803441	Trần Thanh	Tùng	12/12/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
46	DH51803622	Nguyễn Chung	Vũ	10/08/1999	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	
47	DH51806065	Phan Mai Thiên	Vũ	02/01/2000	D18_TH14	Công nghệ Thông tin	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 14: D18_TH05 + D18_TP01

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH51801604	Phạm Tuấn Cảnh	24/05/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
2	DH51802218	Nguyễn Ngọc Đăng	10/02/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
3	DH51802064	Trần Đình Đô	14/07/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
4	DH51800141	Võ Sỹ Hùng	13/07/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
5	DH51802389	Đỗ Quốc Huy	20/04/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
6	DH51802776	Nguyễn Đức Long	25/07/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
7	DH51802387	Cao Tài Lộc	28/11/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
8	DH51801672	Lê Trần Lợi	01/02/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
9	DH51801592	Phạm Công Minh	27/10/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
10	DH51802024	Ngô Hồng Phương	27/05/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
11	DH51802752	Phạm Anh Quốc	28/02/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
12	DH51801689	Võ Thanh Quyền	18/10/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
13	DH51802067	Nguyễn Trọng Thành	07/07/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
14	DH51801961	Phan Văn Thành	24/07/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
15	DH51801698	Nguyễn Ngọc Thìn	24/05/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
16	DH51802007	Trần Bảo Tiên	11/08/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
17	DH51801691	Nguyễn Công Tính	29/11/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
18	DH51802158	Nguyễn Vương Vân Trường	08/11/1999	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
19	DH51802094	Hồ Anh Vũ	04/06/2000	D18_TH05	Công nghệ Thông tin	
20	DH61800633	Đặng Quốc Anh	18/11/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
21	DH61801791	Phạm Xuân Quốc Bảo	11/01/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
22	DH61700385	Phạm Thế Bình	16/03/1999	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
23	DH61802725	Võ Trần Mỹ Duyên	14/03/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
24	DH61806185	Ngô Thanh Hiệp	14/11/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
25	DH61800219	Phạm Minh Hòa	09/07/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
26	DH61800828	Chê Thị Cẩm Hồng	11/10/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
27	DH61800920	Đặng Tấn Hưng	10/05/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
28	DH61806246	Tiêu Vỹ Khang	04/10/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
29	DH61802735	Tạ Ngọc Phương Linh	08/07/1999	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
30	DH61802457	Nguyễn Bảo Nghi	17/01/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
31	DH61703837	Trương Thanh Nhã	12/02/1999	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
32	DH61800455	Lê Ngọc Thanh Nhi	05/12/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
33	DH61803360	Nguyễn Yến Nhi	29/10/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
34	DH61801798	Nguyễn Hoàng Pha	18/06/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
35	DH61800192	Nguyễn Huỳnh Mai Phương	12/03/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
36	DH61800048	Nguyễn Thị Ngọc Phương	08/03/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
37	DH61801329	Hồ Minh Tấn	25/08/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
38	DH61800063	Viên Bích Thuận	23/06/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
39	DH61802464	Phan Thị Thủy Tiên	01/03/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
40	DH61801246	Lê Minh Toàn	03/06/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
41	DH61800019	Lê Cao Trí	15/10/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
42	DH61801354	Nguyễn Nam Trung	18/08/1999	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
43	DH61802515	Dương Minh Hoàng Tú	11/10/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	

44	DH61802513	Hồ Thị Hoàng	Yến	19/04/2000	D18_TP01	Công nghệ Thực phẩm	
----	------------	--------------	-----	------------	----------	---------------------	--

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 15: D18_TH06 + D18_QT07

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH51801636	Huỳnh Trương Tấn An	20/05/2000	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
2	DH51800724	Nguyễn Thành An	24/08/2000	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
3	DH51802030	Lê Hoàng Anh	26/03/2000	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
4	DH51800232	Trương Chí Bửu	12/06/2000	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
5	DH51800980	Lê Nhất Duy	10/01/2000	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
6	DH51801517	Nguyễn Huỳnh Đạt	20/03/2000	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
7	DH51800516	Đỗ úc Huy	23/10/2000	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
8	DH51801196	Nguyễn Trần Chính Huy	29/02/2000	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
9	DH51800547	Trần Quang Khải	20/06/2000	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
10	DH51801124	Nguyễn Phạm Công Khang	10/08/2000	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
11	DH51800726	Lê Quốc Khánh	16/05/2000	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
12	DH51801733	Võ Anh Khoa	07/07/2000	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
13	DH51802110	Nguyễn Duy Linh	02/01/1999	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
14	DH51801623	Nguyễn Hoàng Minh Thy	05/09/2000	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
15	DH51800195	Phương Thanh Tông	29/09/2000	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
16	DH51800950	Nguyễn Hoàng Trung	16/12/2000	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
17	DH51801122	Mai Huỳnh Trường	24/06/1999	D18_TH06	Công nghệ Thông tin	
18	DH71801987	Đỗ Thị Ngọc ánh	01/02/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
19	DH71801131	Trương Ngọc Bảo Châu	20/05/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
20	DH71801356	Lê Cường	27/10/1999	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
21	DH71801290	Tạ Trần Thị Ngọc Dung	22/08/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
22	DH71801808	Nguyễn Kim Duyên	07/01/1998	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
23	DH71801384	Nguyễn Tấn Giàu	10/03/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
24	DH71802347	Nguyễn Hoàng Kha	18/02/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
25	DH71804893	Nguyễn Thị Hồng Khuyên	01/12/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
26	DH71801761	Võ Hoàng Khánh Linh	15/06/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
27	DH71801171	Lê Ngọc Kiều Loan	20/11/1999	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
28	DH71801389	Lê Minh Mẫn	24/05/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
29	DH71801547	Nguyễn Thị Thanh Ngân	07/03/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
30	DH71801658	Trần Thị Bích Ngọc	20/07/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
31	DH71801539	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Như	08/08/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
32	DH71800947	Phan Lý Hồng Phát	02/07/1999	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
33	DH71802253	Lý Xuân Phụng	06/02/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
34	DH71801683	Trương Thị Trúc Phương	09/06/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
35	DH71801715	Huỳnh Thị Nguyệt Quế	16/11/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
36	DH71800989	Cao Thái Quý	29/09/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
37	DH71803637	Lê Thị Hồng Thắm	15/06/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
38	DH71801230	Phạm Thị Thanh Thúy	11/05/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
39	DH71801365	Phan Thị Thanh Thúy	08/12/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
40	DH71801007	Tô Thiện Tín	29/06/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
41	DH71801504	Nguyễn Đức Toàn	01/12/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
42	DH71801050	Nguyễn Thị Ngọc Trà	07/01/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
43	DH71801678	Bùi Thị Thùy Trang	07/01/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	

44	DH71801327	Lê Bảo	Trâm	09/04/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
45	DH71801088	Dương Chí	Trường	02/06/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
46	DH71801947	Nguyễn Thị Tường	Vi	02/04/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	
47	DH71801773	Lê Thảo	Vy	09/06/2000	D18_QT07	Quản trị Kinh doanh	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 16: D18_TH08 + D18_TP03

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH51802697	Phan Nguyễn Hoài An	21/04/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
2	DH51803166	Võ Chí Cường	03/12/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
3	DH51802856	Ngô Minh Hậu	18/12/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
4	DH51803236	Võ Minh Khang	19/08/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
5	DH51801934	Nguyễn Thị Mỹ Kim	22/07/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
6	DH51803355	Phan Anh Minh	09/01/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
7	DH51803576	Nguyễn Đức Nhân	26/05/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
8	DH51802990	Huỳnh Phú Quý	13/10/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
9	DH51800156	Nguyễn Lưu Đức Tài	10/12/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
10	DH51802954	Nguyễn Việt Thành	25/08/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
11	DH51803221	Nguyễn Quốc Thắng	28/05/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
12	DH51803052	Chung Xuân Thịnh	11/11/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
13	DH51803039	Đỗ Tiến Thịnh	26/07/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
14	DH51803469	Nguyễn Quang Thọ	03/11/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
15	DH51803383	Lương Gia Thuận	12/02/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
16	DH51803769	Trần Bảo Toàn	09/06/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
17	DH51803523	Quách Đại Triệu	13/08/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
18	DH51803057	Trần Anh Tuấn	26/02/2000	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
19	DH51803115	Trần Minh Tuấn	29/11/1999	D18_TH08	Công nghệ Thông tin	
20	DH61804474	Nguyễn Hải Đăng	17/03/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
21	DH61804490	Nguyễn Văn Đức	26/05/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
22	DH61804603	Lê Thị Thu Hiền	23/04/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
23	DH61804770	Trần Hoàng Thái Huy	15/12/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
24	DH61804838	Tăng Tiến Khang	22/09/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
25	DH61804841	Trương Gia Khang	22/01/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
26	DH61804974	Lê Thị Thùy Linh	09/10/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
27	DH61805086	Phạm Phú Hoàng Minh	22/04/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
28	DH61800418	Lê Thị Tuyết Ngân	27/10/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
29	DH61805198	Trịnh Hoàng Nguyên	23/07/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
30	DH61805244	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/01/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
31	DH61805280	Lê Trần Bảo Như	21/07/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
32	DH61805285	Nguyễn Thị Huỳnh Như	29/04/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
33	DH61805391	Bùi Thị Kim Phương	19/09/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
34	DH61804193	Dương Thị Mai Phương	03/05/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
35	DH61805447	Cát Thị Ngọc Quỳnh	13/02/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
36	DH61805452	Phan Ngọc Diễm Quỳnh	07/12/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
37	DH61805530	Lê Quốc Thái	29/04/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
38	DH61805570	Lê Thị Kim Thao	18/11/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
39	DH61805648	Trương Hiếu Thảo	16/09/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
40	DH61803860	Nguyễn Ngọc Anh Thy	30/04/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
41	DH61805861	Nguyễn Lê Tú Trinh	02/03/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
42	DH61805879	Hồ Thụy Thanh Trúc	28/10/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
43	DH61805931	Lê Thị Cẩm Tú	30/04/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	

44	DH61806009	Giang Mỹ	Vân	05/02/2000	D18_TP03	Công nghệ Thực phẩm	
----	------------	----------	-----	------------	----------	---------------------	--

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 17: D18_TH11 + D18_TP02

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH51804249	Tổng Khánh Nhật An	14/04/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
2	DH51804098	Nguyễn Hoàng Bảo	27/12/1999	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
3	DH51804310	Võ Ngọc Bội	16/09/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
4	DH51804418	Lạc Hồng Duy	14/06/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
5	DH51804528	Nguyễn Thành Đạt	22/07/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
6	DH51804107	Cao Chiến Hào	29/05/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
7	DH51802325	Lê Thị Thúy Hoài	03/10/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
8	DH51804772	Trần Nguyễn Quốc Huy	11/09/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
9	DH51804835	Nguyễn Tuấn Khang	23/11/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
10	DH51804851	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
11	DH51805028	Nguyễn Nhị Long	07/11/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
12	DH51805047	Trần Thành Long	12/09/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
13	DH51804942	Đặng Phước Lộc	04/08/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
14	DH51804949	Nguyễn Xuân Lộc	24/11/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
15	DH51805206	Huỳnh Công Nhã	04/09/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
16	DH51805388	Bùi Hoàng Phương	13/08/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
17	DH51805497	Mai Trương Tài	12/12/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
18	DH51805517	Ao Nhật Tân	02/09/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
19	DH51805624	Nguyễn Tấn Thịnh	12/02/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
20	DH51805702	Lý Hoàng Thư	15/02/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
21	DH51805930	Lê Minh Tú	09/08/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
22	DH51806039	Nguyễn Hữu Lê Vinh	06/12/2000	D18_TH11	Công nghệ Thông tin	
23	DH61800955	Trần Ngọc Vân Anh	24/05/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
24	DH61803454	Kiều Lý Ngọc Hằng	25/12/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
25	DH61803485	Đặng Công Hậu	24/07/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
26	DH61803089	Lê Khắc Huy	12/05/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
27	DH61803821	Nguyễn Thị Thúy Huyền	11/01/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
28	DH61802982	Lê Ngọc Mỹ Linh	11/10/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
29	DH61805004	Huỳnh Thị Hồng Loan	28/09/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
30	DH61803606	Lê Thị Ngọc Mai	25/09/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
31	DH61801555	Cao Thị Kim Mẫn	23/01/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
32	DH61803183	Nguyễn Thị Minh Ngọc	09/10/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
33	DH61803043	Huỳnh Thị Kim Nhon	04/04/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
34	DH61800097	Trần Đại Thành	20/09/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
35	DH61802812	Nguyễn Thị Minh Thùy	14/11/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
36	DH61802678	Tô Thị Mỹ Thương	10/04/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
37	DH61803607	Võ Thị Mỹ Tiên	23/06/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
38	DH61803916	Phạm Mỹ Trinh	20/10/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
39	DH61803524	Võ Ngọc Phương Trinh	23/09/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
40	DH61806419	Nguyễn Thị Thanh Trúc	31/10/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
41	DH61803969	Võ Thị Thanh Trúc	06/08/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
42	DH61802993	Lê Thị Thanh Tuyền	28/06/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
43	DH61806019	Phạm Ngọc Lan Vi	17/03/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	

44	DH61803011	Lê Tuấn	Vinh	11/10/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
45	DH61803824	Hạng Lê Thảo	Vy	03/08/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	
46	DH61803546	Dương Kim Như	ý	18/07/2000	D18_TP02	Công nghệ Thực phẩm	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 18: D18_TH10 + 15SV D18_QT16

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH51804303	Phạm Quốc Ân	23/01/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
2	DH51804376	Lê Trí Cường	18/09/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
3	DH51802700	Ngô Thanh Danh	24/11/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
4	DH51804398	Vòng Say Đậu	30/11/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
5	DH51804123	Võ Khánh Duy	28/10/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
6	DH51803935	Huỳnh Quốc Dương	08/10/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
7	DH51804460	Nguyễn Lam Đan	30/05/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
8	DH51804576	Lưu Vĩnh Hân	19/09/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
9	DH51804614	Lê Văn Hiệp	12/06/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
10	DH51803665	Đặng Văn Hiếu	26/07/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
11	DH51804706	Vũ Huy Hoàng	28/01/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
12	DH51804825	Hà Trí Khang	24/03/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
13	DH51803494	Nguyễn Ngọc Khoa	23/01/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
14	DH51804901	Hoàng Trung Kiên	25/05/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
15	DH51804948	Nguyễn Tấn Lộc	22/03/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
16	DH51805220	Nguyễn Trọng Nhân	29/08/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
17	DH51805223	Trần Thiện Thành Nhân	05/02/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
18	DH51805286	Phạm Thị Huỳnh Như	08/04/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
19	DH51805358	Đào Thiên Phúc	10/03/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
20	DH51805426	Trần Minh Quang	23/07/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
21	DH51805444	Đinh Kiến Quốc	05/01/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
22	DH51805491	Nguyễn Thanh Sướng	03/09/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
23	DH51805774	Nguyễn Thanh Tấn	22/11/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
24	DH51805679	Phạm Thanh Thuận	10/09/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
25	DH51805688	Trần Thị Ngọc Thùy	30/12/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
26	DH51804141	Nguyễn Trọng Trí	20/08/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
27	DH51805899	Bùi Lê Hoàng Nhật Trường	18/11/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
28	DH51803126	Nguyễn Phương Hoài Việt	06/08/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
29	DH51806037	Ngô Gia Vinh	28/02/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
30	DH51803800	Nguyễn Anh Võ	30/04/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
31	DH51806068	Trần Tuấn Vũ	16/07/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
32	DH51806073	Phạm Đình Vương	13/03/2000	D18_TH10	Công nghệ Thông tin	
33	DH71806389	Lê Minh Anh	19/04/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
34	DH71803229	Lý Quốc Bình	29/07/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
35	DH71804389	Lê Giai Dinh	26/04/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
36	DH71804484	Nguyễn Hiền Đức	03/09/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
37	DH71804578	Nguyễn Lê Bảo Hân	21/06/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
38	DH71804965	Dương Tố Linh	11/03/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
39	DH71806449	Nguyễn Huyền My	09/01/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
40	DH71806470	Tất Ngọc My	03/07/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
41	DH71806387	Đoàn Hoàng Ngân	28/08/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
42	DH71805140	Hoàng Phương Ngân	08/03/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
43	DH71805150	Nguyễn Thị Thanh Ngân	28/11/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	

44	DH71806402	Lê Minh	Nhật	23/11/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
45	DH71805376	Võ Đức Huy	Phúc	14/10/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
46	DH71805384	Đào Thị Kim	Phượng	01/02/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
47	DH71805445	Đặng Hoàng	Quốc	21/03/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 19: D18_TH12 + 15SV D18_QT16

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH51804283	Phạm Nhật Anh	30/07/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
2	DH51804331	Nguyễn Duy Bảo	04/10/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
3	DH51804386	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	22/11/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
4	DH51804430	Trần Khánh Duy	30/09/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
5	DH51804453	Phạm Đăng Hải Dương	03/10/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
6	DH51804500	Trần Tuấn Đại	16/05/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
7	DH51804536	Tôn Quốc Đạt	29/02/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
8	DH51800174	Nguyễn Ngọc Ngân Hà	12/04/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
9	DH51804616	Trần Hoàng Hiệp	14/09/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
10	DH51800534	Nguyễn Minh Hiếu	20/04/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
11	DH51804755	Lê Thanh Huy	22/05/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
12	DH51804821	Cao Vũ Khang	29/10/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
13	DH51804894	Phan Thị Tú Khuyên	18/11/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
14	DH51803764	Mai Gia Long	26/04/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
15	DH51801312	Nguyễn Tấn Nam Long	04/07/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
16	DH51805103	Phạm Văn Mạnh	25/08/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
17	DH51805129	Phạm Dương Hoài Nam	12/11/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
18	DH51805204	Trần Thị Nguyệt	12/04/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
19	DH51805207	Trần Đại Nhã	11/05/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
20	DH51805303	Nguyễn Việt Pháp	01/02/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
21	DH51805322	Trần Mạnh Phát	22/11/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
22	DH51805350	Nguyễn Phong Phú	10/04/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
23	DH51805372	Trần Bảo Phúc	09/01/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
24	DH51805406	Nguyễn Minh Phương	13/09/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
25	DH51805435	Nguyễn Thanh Quân	12/03/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
26	DH51805479	Tạ Đăng Sáng	04/11/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
27	DH51805528	Đặng Hồng Bảo Thái	12/12/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
28	DH51805750	Nguyễn Hoàng Tiến	18/09/1999	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
29	DH51805753	Nhâm Trung Tiến	20/12/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
30	DH51805788	Trương Ngọc Toàn	27/02/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
31	DH51805934	Nguyễn Minh Tú	31/07/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
32	DH51806091	Nguyễn Hải Vy	03/09/2000	D18_TH12	Công nghệ Thông tin	
33	DH71805464	Nguyễn Thị Thúy Quyên	26/12/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
34	DH71806412	Phạm Ngọc Tài	12/07/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
35	DH71805544	Nguyễn Châu Thanh Thanh	03/02/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
36	DH71806467	Vương Quang Thịnh	19/02/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
37	DH71805666	Nguyễn Thị Ngọc Thu	12/09/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
38	DH71806399	Nguyễn Đức Thuận	24/01/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
39	DH71805713	Hà Thị Thương	28/01/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
40	DH71806409	Nguyễn Hoàng Cẩm Tiên	25/02/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
41	DH71806391	Nguyễn Tấn Toàn	18/06/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
42	DH71805800	Lê Thị Ngọc Trang	19/04/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
43	DH71805808	Phan Thị Kim Trang	13/05/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	

44	DH71803897	Nguyễn Long Phi	Trường	28/07/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
45	DH71806466	Thái Phạm Ngọc	Tường	04/10/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
46	DH71805987	Hồ Nguyễn Phương	Uyên	28/08/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	
47	DH71806420	Nguyễn Thụy Phương	Vy	19/07/2000	D18_QT16	Quản trị Kinh doanh	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 20: D18_TP04 + D18_QT06

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH61801027	Phạm Thị Lan Anh	21/11/1999	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
2	DH61801065	Huỳnh Gia Bảo	18/02/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
3	DH61800933	Lý Hoàng Kim Chi	22/12/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
4	DH61801325	Đoàn Hữu Định	18/01/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
5	DH61801498	Phạm Thanh Hiếu	08/07/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
6	DH61802261	Thiệu Thanh Hiếu	16/10/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
7	DH61803650	Đào Thanh Huyền	04/02/1999	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
8	DH61800599	Đoàn Thị Cẩm Hương	08/01/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
9	DH61802455	Nguyễn Thị Lụa	05/01/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
10	DH61801546	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	29/07/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
11	DH61804160	Trần Nguyễn Tú Như	01/09/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
12	DH61800795	Trần Hồng Phúc	20/01/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
13	DH61805395	Hồ Thị Mai Phương	22/05/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
14	DH61800011	Nguyễn Hoàng Nam Phương	14/08/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
15	DH61801127	Nguyễn Thanh Thảo	24/07/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
16	DH61805675	Nguyễn Hiệp Thuận	07/12/1999	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
17	DH61805809	Phan Thị Kiều Trang	11/07/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
18	DH61800971	Trịnh Thị Thùy Trang	17/06/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
19	DH61806378	Hà Thị Ngọc Trâm	11/09/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
20	DH61805858	Lê Thị Lan Trinh	10/09/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
21	DH61801120	Lê Anh Tùng	31/07/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
22	DH61802939	Bùi Quang Vinh	04/11/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
23	DH61800182	Trần Chí Vỹ	16/03/2000	D18_TP04	Công nghệ Thực phẩm	
24	DH71800328	Ngô Lê Hoàng Anh	07/12/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
25	DH71800509	Nguyễn Lương Chí Bình	03/02/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
26	DH71800558	Trần Phong Độ	18/09/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
27	DH71800442	Lê Chấn Hào	14/12/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
28	DH71800616	Hà Kim Hiếu	04/07/1999	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
29	DH71800263	Võ Thị Kim Hồng	11/04/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
30	DH71800329	Phạm Thị Thanh Huyền	03/10/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
31	DH71800172	Lê Đoàn Dĩ Khang	06/05/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
32	DH71800583	Nguyễn Huỳnh Thanh Lâm	19/02/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
33	DH71800845	Trần Thiện Ngọc Mai	05/02/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
34	DH71800450	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	27/01/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
35	DH71800292	Nguyễn Hồng Ngọc	06/06/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
36	DH71802947	Trần Thị Quỳnh Như	14/05/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
37	DH71806269	Thạch Quây	10/09/1998	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
38	DH71800570	Trương Tiến Sang	21/01/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
39	DH71800113	Nguyễn Ngọc Tuyết Sương	24/10/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
40	DH71800639	Nguyễn Duy Thái	21/11/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
41	DH71800772	Lại Thị Phương Thảo	15/02/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
42	DH71800154	Huỳnh Võ Anh Thư	12/07/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
43	DH71800843	Phan Thị Thùy Trang	17/03/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	

44	DH71800101	Nguyễn Trần Thanh	Tùng	06/10/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
45	DH71800202	Ngô Mỹ	Vân	12/05/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
46	DH71800162	Nguyễn Xuân Phi	Vân	22/04/2000	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	
47	DH71800187	Lương Gia	Vinh	17/04/1999	D18_QT06	Quản trị Kinh doanh	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 21: D18_QT02 + 12SV D18_QT08

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH71800421	Lâm Nguyệt Bửu	16/11/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
2	DH71800470	Nguyễn Duy Đạt	28/03/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
3	DH71802128	Huỳnh Hữu Hào	15/11/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
4	DH71800022	Phạm Nguyễn Minh Hiếu	02/05/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
5	DH71802432	Nguyễn Quốc Huy	16/02/1999	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
6	DH71801506	Dương Bảo Khang	30/10/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
7	DH71801602	Đặng Diệu Linh	05/03/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
8	DH71800307	Trần Hồng Nam	30/04/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
9	DH71801298	Lê Minh Ngọc	04/01/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
10	DH71801718	Nguyễn Hồng Ngọc	05/09/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
11	DH71800468	Nguyễn Quỳnh Nhi	29/08/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
12	DH71801089	Nguyễn Phạm Quỳnh Như	12/07/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
13	DH71801640	Lê Thị Kim Oanh	07/04/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
14	DH71800072	Huỳnh Lương Mỹ Phụng	19/11/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
15	DH71800069	Nguyễn Việt Phương	22/11/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
16	DH71800345	Bùi Vạn Quang	28/10/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
17	DH71802018	Hồ Thị Thúy Thi	16/10/1999	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
18	DH71800208	Phùng Thị Thu Thủy	11/03/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
19	DH71801992	Nguyễn Thị Minh Thư	06/03/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
20	DH71802054	Lâm Thị Cẩm Tiên	02/08/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
21	DH71800437	Nguyễn Đạt Thùy Tiên	11/03/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
22	DH71801605	Trần Lê Cẩm Tiên	17/06/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
23	DH71800580	Diệp Lê Thu Trân	20/12/1999	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
24	DH71801081	Nguyễn Hồng Tuyết Trân	12/11/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
25	DH71800081	Võ Ngọc Trân	05/09/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
26	DH71801275	Nguyễn Thị Trinh	13/04/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
27	DH71801452	Nguyễn Thành Trung	13/10/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
28	DH71802817	Phan Quý Tùng	08/01/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
29	DH71801173	Châu Thị Quang Tuyền	12/03/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
30	DH71801323	Huỳnh Nhật Tường	10/02/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
31	DH71800273	Võ Triết Tường	24/02/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
32	DH71801819	Trần Thảo Vân	21/08/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
33	DH71800601	Lê Vũ Xuân Vy	13/11/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
34	DH71801641	Trần Thị Thùy Vy	20/01/2000	D18_QT02	Quản trị Kinh doanh	
35	DH71802517	Nguyễn Hoàng Ân	22/11/1999	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
36	DH71800630	Nguyễn Khắc Hiên	27/11/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
37	DH71803041	Nguyễn Lê Thế Hiên	14/03/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
38	DH71802579	Cao Quang Huy	06/01/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
39	DH71802551	Ngô Bình Huy	22/11/1999	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
40	DH71802405	Nguyễn Thị Thảo Hương	29/05/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
41	DH71802742	Ngũ Như Khiết	07/03/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
42	DH71802550	Đoàn Đăng Khoa	15/01/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
43	DH71802909	Nguyễn Thị Hồng Lan	29/07/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	

44	DH71802423	Đặng Trí Thanh	Liên	26/11/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
45	DH71802824	Lưu Huệ	Linh	26/10/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
46	DH71801436	Nguyễn Thị Xuân	Mai	05/02/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 22: D18_QT03 + 13SV D18_QT08

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH71800996	Trương Thị Lan Anh	26/09/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
2	DH71801282	Nguyễn Hoàng Danh	03/02/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
3	DH71801234	Đương Kỳ Duyên	03/05/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
4	DH71800738	Phạm Thị Thúy Hằng	01/03/1999	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
5	DH71801962	Nguyễn Trương Thúy Huyền	29/05/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
6	DH71801429	Phan Văn Khải	13/05/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
7	DH71801235	La Thị Thanh Kiều	17/04/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
8	DH71800740	Đỗ Thị Thanh Lam	21/12/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
9	DH71800680	Lưu Mỹ Linh	28/10/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
10	DH71800997	Nguyễn Thị Yến Linh	22/10/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
11	DH71801597	Nguyễn Thị Lượm	28/10/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
12	DH71806405	Thượng Thị Thiên Lý	09/09/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
13	DH71800742	Lưu Ngọc Mỹ	18/12/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
14	DH71800252	Nguyễn Thị Thanh Ngân	26/09/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
15	DH71800730	Văn Thị Thanh Ngân	13/11/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
16	DH71800636	Huỳnh Phôi Nhi	08/05/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
17	DH71800865	Võ Hoàn Nhung	08/08/1999	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
18	DH71801453	Lê Quỳnh Như	19/09/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
19	DH71800999	Lê Thị Bình Phương	30/12/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
20	DH71801443	Nguyễn Bạch Huy Quý	03/12/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
21	DH71801393	Nguyễn Chí Tâm	13/10/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
22	DH71801311	Thái Minh Tân	29/04/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
23	DH71801279	Võ Minh Thiện	03/03/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
24	DH71801076	Lê Kim Thuận	08/12/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
25	DH71801703	Nguyễn Ngọc Thuật	02/11/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
26	DH71801172	Quách Thị Thủy	25/07/1999	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
27	DH71801700	Nguyễn Thị Minh Thư	01/05/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
28	DH71802468	Trần Thị Cẩm Tiên	08/12/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
29	DH71801891	Trần Thị Thanh Trúc	11/09/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
30	DH71801687	Lê Thị Cẩm Tú	29/12/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
31	DH71802306	Nguyễn Đình Văn	11/09/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
32	DH71802397	Trần Thị Hồng Vân	09/12/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
33	DH71801245	Trịnh Ngọc Yến Vy	11/05/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
34	DH71801118	Nguyễn Xuân Yến	05/12/2000	D18_QT03	Quản trị Kinh doanh	
35	DH71802771	Tô Nhi Vi Na	25/06/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
36	DH71802926	Giáp Văn Nghĩa	25/06/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
37	DH71803476	Đặng Ngọc Trinh Nguyên	28/12/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
38	DH71800882	Hồ Văn Nguyên	05/09/1998	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
39	DH71802479	Trần Thị Ngọc Quyên	30/10/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
40	DH71802435	Nguyễn Xuân Quỳnh	22/01/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
41	DH71803244	Nguyễn Minh Sơn	14/10/1999	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
42	DH71800976	Lư Tuấn Tài	13/11/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
43	DH71801084	Dương Trần Anh Thư	13/02/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	

44	DH71803593	Vũ Tam	Tiến	06/01/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
45	DH71801214	Trương Thị Thùy	Trang	17/05/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
46	DH71802717	Vũ Ngọc	Tuấn	17/04/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	
47	DH71800871	Huỳnh Phương	Uyên	14/07/2000	D18_QT08	Quản trị Kinh doanh	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 23: D18_QT04 + 14SV D18_XD01

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH71800276	Nguyễn Hoài An	22/08/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
2	DH71800250	Trương Văn An	19/03/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
3	DH71800122	Nguyễn Tiến Anh	25/12/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
4	DH71800006	Huỳnh Quốc Bảo	22/04/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
5	DH71800564	Bùi Trần Thành Công	30/03/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
6	DH71800821	Trần Đình Duy	22/03/1999	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
7	DH71800313	Võ Văn Thành Đạt	14/11/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
8	DH71800077	Trần Nguyễn Hồng Gấm	15/08/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
9	DH71800818	Nguyễn Nguyễn Hào	01/12/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
10	DH71800289	Từ Minh Hằng	10/04/1999	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
11	DH71800121	Nguyễn Thị Minh Hoài	10/11/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
12	DH71802682	Trần Thị Thu Hoài	19/10/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
13	DH71800137	Lương Tịnh Huê	25/11/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
14	DH71800645	Trương Huy Khánh	05/12/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
15	DH71800899	Chung Kiên	02/02/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
16	DH71802649	Lê Thị Thùy Linh	25/04/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
17	DH71800291	Huỳnh Xuân Mai	22/03/1999	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
18	DH71800545	Nguyễn Ngọc Minh Mẫn	08/04/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
19	DH71800274	Nguyễn Trà My	06/03/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
20	DH71802493	Đỗ Thị Quỳnh Nga	05/08/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
21	DH71800339	Lâm Thục Nghi	29/04/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
22	DH71800934	Lê Thanh Nhã	06/11/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
23	DH71800696	Trần Ngọc Tú Tài	30/09/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
24	DH71802522	Dương Thanh Thảo	26/11/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
25	DH71800867	Nguyễn Xuân Thảo	01/01/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
26	DH71801073	Vũ Thị Yến Thảo	18/05/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
27	DH71800129	Nguyễn Huỳnh Quốc Thắng	14/11/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
28	DH71800415	Trần Thị Diễm Thuy	21/04/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
29	DH71800691	Nguyễn Thị Kiều Tiên	05/09/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
30	DH71800206	Nguyễn Trần Ngọc Trâm	28/11/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
31	DH71800853	Phạm Nguyễn Lâm Tú	28/04/2000	D18_QT04	Quản trị Kinh doanh	
32	DH81801361	Đặng Hoàng Bi	02/03/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
33	DH81806388	Lê Hoàng Quốc Duy	15/05/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
34	DH81800045	Võ Khánh Duy	14/01/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
35	DH81801180	Lê Thanh Bình Dương	27/11/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
36	DH81800051	Lê Đức Đạt	14/10/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
37	DH81800590	Trần Công Điền	29/01/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
38	DH81802302	Lê Nguyễn Trường Giang	08/02/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
39	DH81801242	Trần Xuân Hậu	20/01/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
40	DH81801447	Bùi Minh Hoàng	27/04/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
41	DH81802779	Nguyễn Đỗ Xuân Hoàng Huy	16/01/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
42	DH81800900	Dương Trung Hưng	17/04/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
43	DH81802536	Phạm Đặng Hoàng Kha	18/07/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	

44	DH81802322	Trần Duy	Khang	09/03/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
45	DH81801078	Dương Huỳnh Anh	Kiệt	11/05/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 24: D18_QT05 + 14SV D18_XD01

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH71802352	Lê Nguyễn Văn Anh	16/12/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
2	DH71801508	Vũ Nguyệt Anh	25/08/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
3	DH71801472	Trần Thái Bảo	17/07/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
4	DH71801745	Trần Minh Công	20/12/1999	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
5	DH71801202	Lê Thị Thanh Danh	24/04/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
6	DH71802598	Ngô Trung Hiếu	11/01/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
7	DH71800046	Trương Thị Bảo Hòa	25/01/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
8	DH71801647	Phạm Thúy Kiều	05/12/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
9	DH71802586	Đỗ Thị Kim Ngân	19/06/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
10	DH71802361	Lê Nguyễn Kim Ngân	29/08/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
11	DH71801542	Phạm Thị Bích Ngọc	09/12/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
12	DH71802494	Lâm Băng Nhi	17/12/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
13	DH71800030	Nguyễn Thị Huyền Nhiên	03/01/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
14	DH71802017	Chế Thị Tuyết Nhung	29/05/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
15	DH71801514	Nguyễn Thị Kim Nhung	02/08/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
16	DH71802539	Phạm Thị Kim Như	26/01/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
17	DH71801394	Trần Minh Tân	26/10/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
18	DH71800040	Lê Long Thắng	07/09/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
19	DH71801730	Nguyễn Ngọc Thắng	22/07/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
20	DH71801574	Đào Lê Mỹ Thuận	10/06/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
21	DH71805716	Nguyễn Thị Hoài Thương	02/10/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
22	DH71801392	Nguyễn Trần Linh Thương	25/06/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
23	DH71801492	Hồ Thị Thùy Tiên	08/03/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
24	DH71801121	Nguyễn Triều Tiên	21/10/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
25	DH71800065	Trần Hoài Tiến	24/09/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
26	DH71801573	Võ Thị Thanh Tính	04/08/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
27	DH71801265	Nguyễn Thanh Tùng	24/10/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
28	DH71801609	Huỳnh Thị Bích Tuyền	11/10/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
29	DH71800018	Bùi Thị Thanh Vân	06/03/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
30	DH71801755	Ngô Ngọc Thảo Vy	31/05/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
31	DH71800044	Huỳnh Kim Yến	01/11/2000	D18_QT05	Quản trị Kinh doanh	
32	DH81800152	Trần Anh Kiệt	15/04/1996	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
33	DH81802728	Lê Tường Lâm	04/05/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
34	DH81800702	Ma Long	02/12/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
35	DH81802416	Nguyễn Hoàng Hồng Long	12/09/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
36	DH81801062	Nguyễn Thiên Long	16/05/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
37	DH81805053	Nguyễn Đắc Lương	14/07/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
38	DH81800127	Nguyễn Hoài Nam	13/08/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
39	DH81800200	Lê Huỳnh Nghĩa	18/11/1996	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
40	DH81802746	Trần Lê Hiếu Nghĩa	03/11/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
41	DH81806395	Hoàng Tấn Phát	26/12/1997	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
42	DH81801898	Lâm Khả Phi	06/01/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
43	DH81805326	Mã Trường Phi	26/07/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	

44	DH81801966	Nguyễn Hoài	Phú	24/08/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
45	DH81800383	Nguyễn Tấn	Phước	08/03/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 25: D18_QT09 + 12SV D18_XD01

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH71803723	Lê Đức Anh	20/12/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
2	DH71801449	Nguyễn Trần Gia Bảo	12/01/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
3	DH71800364	Trần Thanh Bình	05/01/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
4	DH71803104	Đặng Thị Mỹ Chinh	17/08/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
5	DH71803155	Đỗ Chí Cường	26/08/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
6	DH71803459	Phan Thanh Cường	21/06/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
7	DH71803114	Nguyễn Thị Bích Duyên	17/03/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
8	DH71803709	Phạm Minh Đan	13/03/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
9	DH71803067	Trần Tứ Đăng	12/02/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
10	DH71800927	Lê Thanh Điền	21/04/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
11	DH71802887	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	19/11/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
12	DH71803436	Huỳnh Kim Hoàng	20/11/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
13	DH71802891	Lý Khánh Long	08/06/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
14	DH71803561	Nguyễn Văn Luân	22/02/1999	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
15	DH71803134	Trần Ngọc Xuân Mai	30/06/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
16	DH71803179	Mai Duy Mạnh	17/08/1999	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
17	DH71803128	Phạm Thị Thanh Ngân	06/12/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
18	DH71803460	Cao Trọng Nhân	13/12/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
19	DH71803517	Tạ Thị Bích Phượng	03/10/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
20	DH71803560	Phạm Mạnh Phương Quyên	23/12/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
21	DH71802854	Võ Thị Thúy Quỳnh	08/07/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
22	DH71803224	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	29/01/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
23	DH71803508	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/01/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
24	DH71803464	Nguyễn Thị Thanh Thảo	23/01/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
25	DH71803424	Nguyễn Đức Thắng	26/06/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
26	DH71803020	Đoàn Thị Cẩm Tiên	10/09/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
27	DH71804154	Huỳnh Thị Thùy Trang	21/11/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
28	DH71803254	Phạm Thị Mỹ Trang	25/10/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
29	DH71802846	Phạm Ngọc Trâm	12/03/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
30	DH71803106	Lê Diệp Thanh Tùng	26/12/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
31	DH71803566	Lưu Lê Cẩm Vân	01/04/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
32	DH71803462	Lê Hồng Vũ	16/02/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
33	DH71802942	Nguyễn Ngọc Xuân	24/10/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
34	DH71804119	Hà Thị Ý	09/02/2000	D18_QT09	Quản trị Kinh doanh	
35	DH81800979	Trần Văn Thanh	04/10/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
36	DH81805552	Vũ Duy Thanh	17/11/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
37	DH81801731	Nguyễn Hoàng Thi	23/11/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
38	DH81802645	Lâm Gia Thịnh	05/05/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
39	DH81805756	Phan Văn Tiến	09/11/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
40	DH81805851	Huỳnh Trường Trí	08/08/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
41	DH81802472	Phạm Nguyễn Hoàng Trọng	24/11/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
42	DH81805913	Nguyễn Quang Nhật Trường	27/12/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
43	DH81802651	Lữ Anh Tuấn	07/09/1999	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	

44	DH81801075	Lê Huy	Tướng	09/07/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
45	DH81801458	Võ Quốc	Việt	25/09/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	
46	DH81806076	Võ Nguyên	Vương	25/10/2000	D18_XD01	Kỹ thuật Công trình	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 26: D18_QT12 + 12SV D18_QT15

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú	
1	DH71804309	Huỳnh San	Bối	23/04/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
2	DH71804153	Phan Thị	Diễm	21/08/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
3	DH71804466	Nguyễn Kim	Đào	04/08/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
4	DH71702015	Nguyễn Tấn	Đạt	07/10/1999	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
5	DH71804470	Dương Nguyễn Khánh	Đăng	17/06/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
6	DH71804669	Trần Minh	Hạnh	22/10/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
7	DH71804572	Huỳnh Gia	Hân	24/06/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
8	DH71804573	Lê Khả	Hân	28/02/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
9	DH71803699	Lê Ngọc	Hân	18/08/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
10	DH71804712	Nguyễn Quang	Hậu	09/01/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
11	DH71804190	Thị Vinh	Huê	16/11/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
12	DH71803910	Nguyễn Minh	Huệ	18/02/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
13	DH71804836	Nhâm Kiếm	Khang	20/04/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
14	DH71804995	Phạm Thị Mỹ	Linh	25/04/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
15	DH71804139	Nguyễn Bình	Minh	17/11/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
16	DH71804012	Đỗ Thị Kim	Ngân	26/11/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
17	DH71805230	Đào Phùng Xuân	Nhi	01/07/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
18	DH71805245	Nguyễn Thảo	Nhi	22/08/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
19	DH71806524	Nguyễn Thị Mỹ	Như	23/10/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
20	DH71804126	Nguyễn Lê	Oanh	21/10/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
21	DH71804104	Võ Hồng Mỹ	Phúc	28/11/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
22	DH71805542	Lê Mai Hoàng	Thanh	24/12/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
23	DH71804094	Trần Nhật	Toàn	21/11/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
24	DH71804218	Trần Thị Tú	Trình	12/06/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
25	DH71804223	Nguyễn Thị Mỹ	Trong	21/01/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
26	DH71801418	Phạm Thanh	Trúc	28/04/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
27	DH71805932	Ngô Thị Cẩm	Tú	17/09/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
28	DH71700694	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	27/11/1999	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
29	DH71806012	Nguyễn Khánh	Vân	18/09/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
30	DH71803831	Võ Minh	Vi	13/05/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
31	DH71806033	Lê Thành	Vinh	01/02/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
32	DH71804130	Phan Ngọc Yến	Vy	12/02/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
33	DH71806129	Võ Bạch	Yến	26/11/2000	D18_QT12	Quản trị Kinh doanh	
34	DH71804240	Nguyễn Thị	An	16/10/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
35	DH71804268	Lê Như	Anh	02/10/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
36	DH71804353	Lê Hoàng Bảo	Châu	20/02/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
37	DH71804355	Trần Lê Bảo	Châu	26/11/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
38	DH71802949	Lê Chí	Cường	22/03/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
39	DH71803763	Trần Chí	Cường	05/01/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
40	DH71804417	Huỳnh Thanh	Duy	26/01/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
41	DH71804455	Trần Quốc	Dương	14/06/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
42	DH71804468	Nguyễn Thị Hồng	Đào	13/10/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
43	DH71804562	Nguyễn Văn	Hanh	02/11/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	

44	DH71804673	Nguyễn Mỹ	Hào	23/11/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
45	DH71800371	Ngô Khải	Hoa	23/03/1999	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 27: D18_QT13 + 12SV D18_QT15

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH71804296	Lê Thị ánh	16/03/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
2	DH71804299	Nguyễn Thị Ngọc ánh	18/12/1999	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
3	DH71804338	Phan Quốc Bảo	18/02/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
4	DH71804383	Nguyễn Thị Kim Danh	06/12/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
5	DH71804558	Nguyễn Việt Hà	05/07/1999	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
6	DH71804095	Phạm Thị Hiền	04/07/1999	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
7	DH71804124	Nguyễn Thị Liên Hương	10/10/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
8	DH71803836	Tổng Duy Lai	29/08/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
9	DH71804112	Lê NghiêM Hồng Ngân	25/09/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
10	DH71804001	Trần Long Hiếu Nhân	29/10/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
11	DH71805239	Lê Thùy Nhi	14/05/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
12	DH71805270	Nguyễn Hồng Nhung	30/01/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
13	DH71804157	Nguyễn Thị Huỳnh Như	23/06/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
14	DH71805296	Nguyễn Nhị Kiều Oanh	15/05/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
15	DH71805299	Nguyễn Thị Yến Oanh	05/10/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
16	DH71805408	Nguyễn Ngọc Thu Phương	10/01/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
17	DH71805386	Lê Thị Kim Phụng	04/06/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
18	DH71805534	Nguyễn Hoàng Quốc Thái	16/06/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
19	DH71805603	Nguyễn Thị Hồng Thắm	10/04/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
20	DH71805579	Lê Thị Đoàn Thi	16/04/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
21	DH71805586	Trần Trịnh Ngân Thi	31/03/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
22	DH71804117	Nguyễn Văn Thiện	27/02/1998	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
23	DH71805672	Đặng Nhân Thuận	02/02/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
24	DH71805693	Nguyễn Thị Thúy	18/06/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
25	DH71805798	Hoàng Hà Huyền Trang	01/03/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
26	DH71804178	Võ Thị Thu Trang	13/11/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
27	DH71805860	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	22/07/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
28	DH71805863	Nguyễn Thị Trinh	13/03/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
29	DH71805910	Nguyễn Minh Trường	26/03/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
30	DH71804127	Vương Hoàng Cẩm Tú	30/10/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
31	DH71805967	Lê Thị Thanh Tuyền	17/11/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
32	DH71804142	Trần Thị Như ý	21/08/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
33	DH71806127	Phạm Thị Hải Yến	26/03/2000	D18_QT13	Quản trị Kinh doanh	
34	DH71804909	Phan Chấn Kiệt	03/01/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
35	DH71805065	Nguyễn Thị Ngọc Mai	07/12/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
36	DH71804100	Đinh Thị Khánh Ngân	26/10/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
37	DH71805147	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	09/08/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
38	DH71803013	Trịnh Kim Ngân	13/10/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
39	DH71805257	Bùi Lưu Tiến Nhật	31/01/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
40	DH71805297	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	07/06/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
41	DH71805462	Lưu Ngọc Tú Quyên	27/08/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
42	DH71802633	Nguyễn Thùy Thanh Thanh	26/09/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
43	DH71805647	Trần Thị Ngọc Thảo	15/05/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	

44	DH71805602	Đặng Thị	Thắm	20/03/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
45	DH71805696	Vũ Trần Ngọc	Thúy	12/03/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 28: D18_QT14 + 10SV D18_QT15

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH71804312	Nguyễn Ngọc Bích	03/11/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
2	DH71804351	Đàm Phúc Minh Châu	13/11/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
3	DH71806479	Nguyễn Thị Băng Châu	26/11/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
4	DH71804583	Phạm Ngọc Hân	09/03/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
5	DH71806461	Trần Thị Thu Hiền	20/12/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
6	DH71804694	Lê Đức Hoàng	17/06/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
7	DH71805043	Trần Hoàng Long	20/04/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
8	DH71805068	Hoàng Thông Mẫn	21/11/1999	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
9	DH71805089	Đoàn Thế Mẫn	02/07/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
10	DH71805069	Bùi Thị Tuyết Mi	24/06/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
11	DH71805110	Trần Thị Kim My	15/07/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
12	DH71805139	Đỗ Võ Thanh Ngân	25/08/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
13	DH71805144	Lê Phạm Kim Ngân	18/10/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
14	DH71805199	Trương Trần Nguyên	26/04/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
15	DH71805214	Đào ái Nhân	13/03/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
16	DH71805233	Hồng Bảo Nhi	27/10/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
17	DH71805247	Phạm Thị ái Nhi	11/05/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
18	DH71805271	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	09/06/1999	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
19	DH71805279	Lê Thị Khánh Như	09/12/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
20	DH71805282	Nguyễn Tâm Như	09/09/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
21	DH71805328	Từ Bội Phần	26/06/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
22	DH71805344	Đình Viêt Phú	27/11/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
23	DH71805379	Vũ Đặng Phúc	19/11/1998	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
24	DH71805449	Nguyễn Thị Như Quỳnh	10/01/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
25	DH71805554	Lê Phú Thành	17/09/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
26	DH71805637	Nguyễn Thị Thanh Thảo	16/11/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
27	DH71805571	Lê Minh Thân	21/02/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
28	DH71805703	Ngô Thụy Anh Thư	28/11/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
29	DH71805711	Võ Trần Anh Thư	11/12/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
30	DH71805801	Lê Thị Thùy Trang	12/06/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
31	DH71805814	Trần Thị Yến Trang	20/10/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
32	DH71805864	Phan Thị Nguyệt Trinh	08/04/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
33	DH71805881	Ngô Thanh Trúc	22/05/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
34	DH71805902	Đặng Nhật Trường	09/03/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
35	DH71805917	Nguyễn Tấn Đan Trường	13/01/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
36	DH71805994	Phạm Hoàng Uyên	01/01/2000	D18_QT14	Quản trị Kinh doanh	
37	DH71805726	Đình Thị Thủy Tiên	22/07/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
38	DH71803703	Trần Thị Cẩm Tiên	16/09/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
39	DH71805812	Trần Quỳnh Trang	19/03/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
40	DH71805817	Diệp Lý Quỳnh Trâm	08/03/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
41	DH71805827	Phan Thế Ngọc Trâm	12/08/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
42	DH71805868	Trần Thị út Trinh	13/05/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
43	DH71805882	Nguyễn Thị Kim Trúc	19/05/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	

44	DH71805970	Nguyễn Diệu	Tuyền	05/06/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
45	DH71805980	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	11/04/2000	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	
46	DH71803646	Nguyễn Thị Lê	Uyên	17/09/1999	D18_QT15	Quản trị Kinh doanh	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

XE 29: D18_TK3DH

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Ghi chú
1	DH91803832	Bùi Thị Loan Anh	21/06/2000	D18_TK3DH	Design	
2	DH91804319	Nguyễn Thanh Bình	16/12/2000	D18_TK3DH	Design	
3	DH91802985	Lê Hồng Cường	19/03/2000	D18_TK3DH	Design	
4	DH91804394	Phạm Ngọc Diệu	12/08/2000	D18_TK3DH	Design	
5	DH91800897	Nguyễn Phương Duy	20/03/2000	D18_TK3DH	Design	
6	DH91804667	Nguyễn Ngọc Hạnh	04/07/2000	D18_TK3DH	Design	
7	DH91804659	Phạm Thanh Hằng	06/10/2000	D18_TK3DH	Design	
8	DH91800750	Diệp Gia Hân	07/11/2000	D18_TK3DH	Design	
9	DH91801313	Phạm Lê Gia Hân	24/09/2000	D18_TK3DH	Design	
10	DH91800837	Trần Quốc Hoàn	30/07/1999	D18_TK3DH	Design	
11	DH91804704	Trần Minh Hoàng	20/12/2000	D18_TK3DH	Design	
12	DH91804734	Trần Đức Anh Hùng	19/10/2000	D18_TK3DH	Design	
13	DH91804780	Đông Nhật Huyền	12/02/2000	D18_TK3DH	Design	
14	DH91800689	Nguyễn Trần Điện Hy	17/08/2000	D18_TK3DH	Design	
15	DH91800713	Trần Mộng Kha	26/12/2000	D18_TK3DH	Design	
16	DH91806277	Trần Quốc Khải	26/08/2000	D18_TK3DH	Design	
17	DH91802451	Phạm Duy Khánh	23/03/2000	D18_TK3DH	Design	
18	DH91805003	Đình Hoàng Linh	08/02/2000	D18_TK3DH	Design	
19	DH91803664	Trần Quốc Long	11/07/2000	D18_TK3DH	Design	
20	DH91804956	Lưu Văn Lợi	27/07/2000	D18_TK3DH	Design	
21	DH91801753	Phan Nhật Nam	19/10/2000	D18_TK3DH	Design	
22	DH91800194	Huỳnh Bảo Nghi	24/09/2000	D18_TK3DH	Design	
23	DH91702807	Nguyễn Thùy Như Ngọc	02/04/1998	D18_TK3DH	Design	
24	DH91801055	Trần Hạnh Nguyên	21/08/2000	D18_TK3DH	Design	
25	DH91801170	Nguyễn Thanh Nhã	17/10/2000	D18_TK3DH	Design	
26	DH91801205	Châu Ngọc Tú Nhi	16/06/2000	D18_TK3DH	Design	
27	DH91800351	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	16/12/2000	D18_TK3DH	Design	
28	DH91801918	Chung Tiến Phát	26/09/2000	D18_TK3DH	Design	
29	DH91800110	Hoàng Phong	21/08/2000	D18_TK3DH	Design	
30	DH91803918	Phạm Nguyễn Huy Phúc	20/01/2000	D18_TK3DH	Design	
31	DH91803856	Nguyễn Văn Quân	03/01/2000	D18_TK3DH	Design	
32	DH91805484	Nguyễn Thị Hồng Sơn	05/07/2000	D18_TK3DH	Design	
33	DH91803827	Huỳnh Thái Thạch	10/10/2000	D18_TK3DH	Design	
34	DH91805557	Nguyễn Kim Ngọc Thành	17/08/2000	D18_TK3DH	Design	
35	DH91803235	Trần Trung Thành	19/12/2000	D18_TK3DH	Design	
36	DH91806225	Trương Trần Ngọc Thảo	10/06/2000	D18_TK3DH	Design	
37	DH91709014	Lê Anh Đức Thiện	28/07/1997	D18_TK3DH	Design	
38	DH91805657	Lê Trí Thông	16/06/2000	D18_TK3DH	Design	
39	DH91805678	Nguyễn Thanh Thuận	20/03/2000	D18_TK3DH	Design	
40	DH91701390	Lê Vĩnh Tín	28/02/1999	D18_TK3DH	Design	
41	DH91800654	Nguyễn Long Triều	22/06/2000	D18_TK3DH	Design	
42	DH91805974	Nguyễn Thị Vi Tuyền	07/03/2000	D18_TK3DH	Design	
43	DH91800116	Lương Hàn Uyên	05/06/1997	D18_TK3DH	Design	

44	DH91702889	Lâm Hoàng	Việt	23/03/1999	D18_TK3DH	Design	
45	DH91802059	Quách Phú	Vinh	13/04/2000	D18_TK3DH	Design	
46	DH91806105	Hồ Thị Mai	Xuân	25/07/2000	D18_TK3DH	Design	
47	CD51806476	Koóng Giang Vũ	Hung	8/17/2000	C18_TH01	CNTT	
48	DH71702115	Trần Thị Thanh	Ngân	8/25/1998	D17_MAR03	QTKD	
49	DH71801010	Huỳnh Thị Trúc	Như	10/24/2000	D18_MAR03	QTKD	
50	DH71804030	Lâm Tâm	Hùng	10/21/2000	D18_MAR04	QTKD	
51	DH91804917	Phương Tuấn	Kiệt	10/20/2000	D18_TK3DH	Design	